

Số: 125 /BCB-BVĐKQTHP-VB

Hải Phòng, ngày 18 tháng 03 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là
cơ sở hướng dẫn thực hành theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP**

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng-Vĩnh Bảo

Số giấy phép hoạt động 281/BYT-GPHĐ Cơ quan cấp: Bộ Y tế Hải Phòng ngày 16 tháng 09 năm 2025.

Địa chỉ: Thôn Tân Hòa, Xã Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKII. Tăng Xuân Khoa

Điện thoại liên hệ: :0225.3958.888 Email: contact@vih.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề Y khoa;
- Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng;
- Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền;
- Chức danh y sĩ với phạm vi hành nghề Y sĩ đa khoa;
- Chức danh y sĩ với phạm vi hành nghề Y sĩ Y học cổ truyền;
- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học;
- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học;
- Chức danh hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh;
- Chức danh điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng đa khoa;
- Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề Nội khoa;
- Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề Ngoại Khoa;
- Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề Nhi Khoa;
- Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề Sản khoa;
- Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề Hồi sức cấp cứu;
- Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề Gây mê hồi sức;
- Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề Chẩn đoán hình ảnh;

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành (theo phụ lục 01);

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về tâm thần

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận đề hướng dẫn thực hành: (Theo phụ lục 02);

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: (Theo phụ lục 03);

Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hải Phòng - Vĩnh Bảo cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố. Kính đề nghị Lãnh đạo Bộ Y tế xem xét, đăng tải theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Sở y tế;
- P.TCCB SYT
- Lưu: TCHC

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ^{Jan}



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Lê Thị Thủy

Phụ lục 01

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố số: 125 /BCB-BVĐKQTHP-VB ngày 18 / 03 / 2026)

STT	Họ tên	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
I. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội							
1	Tăng Xuân Khoa	Giám đốc chuyên môn; Bác sĩ điều trị	BSCCKII.Nội chung	003567/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	06/01/2014	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
2	Đinh Thị Phương Lan	Trưởng khoa nội; Bác sĩ điều trị	BSCCKII	003160/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	17/12/2013	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
3	Trần Hồng Nam	Phó trưởng khoa nội; Bác sĩ điều trị	ThS.BSCCKII	190109/CCHN- BQP	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội chung	19/02/2016	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
4	Vũ Đức Phụ	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ	006220/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	31/07/2014	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
5	Trần Quốc Cầu	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ	012258/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	24/05/2021	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
6	Nguyễn Thị Hương	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ	011537/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	12/05/2020	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
7	Đỗ Thị Diệp	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ	012693/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	27/06/2022	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
8	Đinh Thị Hoa	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ	011597/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	31/05/2020	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ

STT	Họ tên	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
9	Vũ Đức Phụ	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ	006220/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	31/07/2014	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
10	Nguyễn Tiến Dũng	Trưởng khoa HSCC; Bác sĩ điều trị	ThS	004914/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Quyết định số 176/QĐ-SYT ngày 14/2/2017 Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	28/03/2014	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội, HSCC cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
11	Nguyễn Thị Hoa Mỹ	Phó khoa HSCC; Bác sĩ điều trị	ThS.BSCKI	006193/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	30/07/2021	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
12	Mạc Duy Quang	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ	011533/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	12/05/2020	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
13	Cao Xuân Cảnh	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ	040554/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	22/07/2019	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
14	Đỗ Quang Hải	Bác sĩ điều trị	BSCKI	012222/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	01/04/2021	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
15	Nguyễn Ngọc Lượng	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ	012226/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	01/04/2021	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
II. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại							
1	Nguyễn Thanh Phong	Phó trưởng khoa phụ trách khoa Ngoại; Bác sĩ điều trị	BSCKI	004420/HP- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	28/02/2014	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
2	Nguyễn Duy Sơn	Phó trưởng khoa Ngoại; Bác sĩ điều trị	BSCKII	0007881/HD- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	31/08/2015	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại,

STT	Họ tên	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
3	Đỗ Công Danh	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ	010527/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	09/07/2018	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
4	Phạm Anh Văn	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ	012385/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	10/05/2021	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
5	Nguyễn Xuân Dũng	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ	012563/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	06/05/2022	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
6	Trần Việt Hùng	Bác sĩ điều trị	BSCKI	001130/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	12/10/2012	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
7	Mai Văn Thành	Phó trưởng khoa gây mê hồi sức; Bác sĩ điều trị	Bác sĩ	010647/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Quyết định số 421/QĐ-SYT ngày 09/4/2019 Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	18/09/2018	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại, Gây mê hồi sức, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
III. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nhi							
1	Nguyễn Thị Luyến	Phó trưởng khoa phụ trách khoa Nhi; Bác sĩ điều trị	BSCKI	000686/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	13/05/2020	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nhi, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
2	Trần Thúy Thêu	Phó trưởng khoa Nhi; Bác sĩ điều trị	BSCKI	009321/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	26/10/2016	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nhi, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ

STT	Họ tên	Chức danh/ Chức vụ/Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
3	Nguyễn Tuấn Đạt	Bác sĩ điều trị	BSCKI	009696/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	31/05/2020	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nhi, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
4	Đoàn Thị Phương Thảo	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ	012361/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	20/04/2021	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nhi, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
5	Phạm Như Mai	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ	012363/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	20/04/2021	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nhi, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ

IV. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Sản

1	Đặng Đình Giang	Trưởng khoa Sản; Bác sĩ điều trị	BSCKI	000562/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Kế hoạch hóa gia đình	24/08/2012	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa sản, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ, hộ sinh
2	Lê Hiếu	Phó trưởng khoa Sản; Bác sĩ điều trị	BSCKII. Sản phụ khoa	001618/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa-KHHGD	27/03/2013	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Sản, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ, hộ sinh
3	Trương Thị Thủy	Phó trưởng khoa Sản; Bác sĩ điều trị	ThS	0008810/HD- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa-KHHGD	31/08/2015	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Sản, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ, hộ sinh
4	Lê Thị Hằng	Bác sĩ điều trị	Bảng BSCKI Sản phụ khoa	0006770/QNI- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	28/09/2018	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Sản, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ, hộ sinh
5	Trịnh Như Hòa	Bác sĩ điều trị	BSCKI Sản phụ khoa	012360/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	20/04/2021	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Sản, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ, hộ sinh

STT	Họ tên	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
6	Nguyễn Thị Khánh Ly	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ y khoa	012254/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	24/05/2021	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Sản, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ, hộ sinh
7	Trần Thị Thu Hà	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ y khoa	012255/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	24/05/2021	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Sản, cho đối tượng bác sĩ, y sĩ, hộ sinh
V. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu							
1	Nguyễn Tiến Dũng	Trưởng khoa HSCC; Bác sĩ điều trị	ThS	004914/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Quyết định số 176/QĐ-SYT ngày 14/2/2017 Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	28/03/2014	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội, HSCC cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
VI. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Gây mê hồi sức							
1	Vương Văn Kinh	Trưởng khoa gây mê hồi sức; Bác sĩ điều trị	ThS.BSCKI	006719/HP- CCHN	Chuyên khoa Gây mê hồi sức	10/12/2014	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Gây mê hồi sức cho đối tượng bác sĩ
2	Mai Văn Thành	Phó trưởng khoa gây mê hồi sức; Bác sĩ điều trị	Bác sĩ định hướng	010647/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Quyết định số 421/QĐ-SYT ngày 09/4/2019 Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	18/09/2018	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại, Gây mê hồi sức cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
3	Phạm Xuân Hùng	Bác sĩ điều trị	Tiến sĩ y học	0025021/BYT- CCHN	Gây mê hồi sức	12/12/2014	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Gây mê hồi sức cho đối tượng bác sĩ
VII. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Y học cổ truyền							
1	Vũ Đình Khải	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ	033550/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	10/03/2020	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Y học cổ

STT	Họ tên	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
							truyền cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
VIII. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Phục hồi chức năng							
1	Trần Thị Thúy Hà	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ đa khoa/Định hướng Phục hồi chức năng	010338/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Phục hồi chức năng	10/04/2018	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Phục hồi chức năng cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
IX. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Răng hàm mặt							
1	Phạm Thị Thanh Huyền	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ	011844/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	13/08/2020	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Răng hàm mặt cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
X. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Tai mũi họng							
1	Vũ Văn Quang	Bác sĩ điều trị	BSCKI Tai Mũi Họng	0070130/TB- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	07/04/2021	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Tai mũi họng cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
2	Nguyễn Thị Loan	Bác sĩ điều trị	BSCKI Tai Mũi Họng	012207/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	01/04/2021	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Tai mũi họng cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
3	Vũ Thị Nhàn	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ	012211/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	01/04/2021	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Tai mũi họng cho đối tượng bác sĩ, y sĩ
XI. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa da liễu							
1	Bùi Vinh Quảng	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ	001406/TB- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	21/11/2013	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Da liễu cho đối tượng bác sĩ, y sĩ

STT	Họ tên	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
XII. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Mắt							
1	Đồng Văn Giang	Bác sĩ điều trị	BSCKI Mắt	006392/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	20/08/2014	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Mắt cho đội tượng bác sĩ, y sĩ
2	Vũ Thị Khánh Ninh	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ	012200/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	11/03/2021	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Mắt cho đội tượng bác sĩ, y sĩ
XIII. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh							
1	Đoàn Quốc Khánh	Trưởng khoa CDHA; Bác sĩ điều trị	BSCCKII	005042/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	08/04/2014	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh cho đội tượng bác sĩ, Kỹ thuật viên
2	Nguyễn Văn Thúc	Phó khoa CDHA; Bác sĩ điều trị	ThS	0022794/BYT- CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	12/08/2014	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh cho đội tượng bác sĩ, Kỹ thuật viên
3	Vũ Ngọc Anh	Bác sĩ điều trị	BSCCKI	009756/HP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	10/05/2017	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh cho đội tượng bác sĩ, Kỹ thuật viên
4	Trần Thị Hạnh	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ	012147/HP- CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	04/02/2021	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh cho đội tượng bác sĩ, Kỹ thuật viên
5	Đỗ Công Dương	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ	012146/HP- CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	04/02/2021	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh cho đội

STT	Họ tên	Chức danh/ Chức vụ/Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
							tương bác sĩ, Kỹ thuật viên
XIV. Hướng dẫn thực hành Hộ sinh							
1	Phạm Thị Trang	Hộ sinh- Hộ sinh trưởng khoa Sản	Cao đẳng hộ sinh	012359/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	20/04/2021	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Sản cho đôi tương hộ sinh cao đẳng
2	Nguyễn Thị Yên	Hộ sinh	Cao đẳng hộ sinh	0005500/TB- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	23/03/2016	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa sản cho đôi tương hộ sinh cao đẳng
3	Mai Thị Hải	Hộ sinh	Cao đẳng hộ sinh	0003541/BD- CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	18/02/2014	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa sản cho đôi tương hộ sinh cao đẳng
4	Phạm Thị Hương	Hộ sinh	Cao đẳng hộ sinh	001349/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	10/07/2018	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa sản cho đôi tương hộ sinh cao đẳng
XV. Hướng dẫn thực hành kỹ thuật viên Hình ảnh Y học							
1	Phạm Anh Dũng	Kỹ thuật viên	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học	012125/HP- CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	29/01/2021	Hướng dẫn thực hành Chẩn đoán hình ảnh

STT	Họ tên	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
2	Phạm Tiến Nam	Kỹ thuật viên	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học	011921/HP- CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	24/09/2020	Hướng dẫn thực hành Chẩn đoán hình ảnh cho đối tượng Kỹ thuật viên cao đẳng
3	Bùi Văn Hưng	Kỹ thuật viên	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học	011646/HP- CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	02/06/2020	Hướng dẫn thực hành Chẩn đoán hình ảnh cho đối tượng Kỹ thuật viên cao đẳng
4	Nguyễn Văn Linh	Kỹ thuật viên	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học	028481/HNO- CCHN	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	02/10/2019	Hướng dẫn thực hành Chẩn đoán hình ảnh cho đối tượng Kỹ thuật viên cao đẳng
5	Đoàn Văn Toàn	Kỹ thuật viên	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học	010638/HP- CCHN	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	27/08/2018	Hướng dẫn thực hành Chẩn đoán hình ảnh cho đối tượng Kỹ thuật viên

XVI. Hướng dẫn thực hành Xét nghiệm y học

1	Hoàng Minh Đức	Bác sĩ điều trị	Bác sĩ	004091/HP- CCHN	Xét nghiệm (Giải phẫu bệnh)	15/02/2014	Hướng dẫn thực hành Xét nghiệm y học cho đối tượng bác sĩ, cử nhân Xét nghiệm y học, cao đẳng Xét nghiệm y học
2	Đặng Thị Vân Anh	Phụ trách khoa; Kỹ thuật viên	Cử nhân Xét nghiệm	0003664/HNA- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	28/10/2020	Hướng dẫn thực hành Xét nghiệm y học cho đối tượng cử nhân Xét nghiệm y học, cao đẳng Xét nghiệm y học

STT	Họ tên	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
3	Đỗ Sinh Cung	Kỹ thuật viên	Cử nhân Xét nghiệm	0003662/HNA- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	28/10/2020	Hướng dẫn thực hành Xét nghiệm y học cho đối tượng cử nhân Xét nghiệm y học, cao đẳng Xét nghiệm y học
4	Nguyễn Thị Thanh Trà	Kỹ thuật viên	Cử nhân Xét Nghiệm	011618/HP- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	02/06/2020	Hướng dẫn thực hành Xét nghiệm y học cho đối tượng cử nhân Xét nghiệm y học, cao đẳng Xét nghiệm y học
5	Lương Thị Toán	Kỹ thuật viên	Cử nhân Xét Nghiệm	011616/HP- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	02/06/2020	Hướng dẫn thực hành Xét nghiệm y học cho đối tượng cử nhân Xét nghiệm y học, cao đẳng Xét nghiệm y học
6	Đỗ Thị Thoan	Kỹ thuật viên	Cử nhân Xét Nghiệm	011615/HP- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	02/06/2020	Hướng dẫn thực hành Xét nghiệm y học cho đối tượng cử nhân Xét nghiệm y học, cao đẳng Xét nghiệm y học
7	Lưu Thị Nga	Kỹ thuật viên	Thạc sĩ kỹ thuật xét nghiệm y học	011617/HP- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	02/06/2020	Hướng dẫn thực hành Xét nghiệm y học cho đối tượng cử nhân Xét nghiệm y học, cao đẳng Xét nghiệm y học
8	Đông Thị Lan Anh	Kỹ thuật viên	Cử nhân xét nghiệm	0007025/HD- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	20/05/2020	Hướng dẫn thực hành Xét nghiệm y học cho đối tượng cử nhân Xét nghiệm y học, cao đẳng Xét nghiệm y học
9	Vũ Thị Mai Hương	Kỹ thuật viên	Cử nhân Xét nghiệm y học	010770/HP- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	19/11/2018	Hướng dẫn thực hành Xét nghiệm y học cho

STT	Họ tên	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
10	Nguyễn Thị Hòa	Kỹ thuật viên	Cử nhân Xét nghiệm y học	009527/HP- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	19/11/2021	đôi tượng cử nhân Xét nghiệm y học, cao đẳng Xét nghiệm y học Hướng dẫn thực hành Xét nghiệm y học cho đôi tượng cử nhân Xét nghiệm y học, cao đẳng Xét nghiệm y học

XVII. Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng

1	Hoàng Thị Thanh Thủy	Điều dưỡng trưởng bệnh viện	Cử nhân điều dưỡng	001677/HP- CCHN	Dịch vụ Y tế	26/04/2013	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng
2	Nguyễn Ngọc Cán	Điều dưỡng	Cử nhân Điều dưỡng	011632/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	02/06/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng
3	Nguyễn Thị Thu Loan	Điều dưỡng	Cử nhân Điều dưỡng	011621/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	02/06/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng
4	Nguyễn Thị Lê	Điều dưỡng	Cử nhân Điều dưỡng	011629/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	02/06/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng

STT	Họ tên	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
5	Nguyễn Thị Lãnh	Điều dưỡng	Cử nhân Điều dưỡng	011623/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	02/06/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng
6	Vũ Thị Kiều	Điều dưỡng	Cử nhân Điều dưỡng	011727/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	22/06/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng
7	Đỗ Thị Huệ	Điều dưỡng	Cử nhân Điều dưỡng	011625/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	02/06/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng
8	Nguyễn Lan Anh	Điều dưỡng	Cử nhân Điều dưỡng	011626/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	02/06/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng
9	Đỗ Thị Thùy Linh	Điều dưỡng	Cử nhân Điều dưỡng	007341/NĐ- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	17/09/2021	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng

STT	Họ tên	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
10	Phan Ngọc Phương	Điều dưỡng	Cử nhân Điều dưỡng	011642/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	02/06/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng
11	Nguyễn Thị Thu	Điều dưỡng	Cử nhân Điều dưỡng	011641/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	02/06/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng
12	Chu Thị Huyền	Điều dưỡng	Cử nhân Điều dưỡng	011640/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	02/06/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng
13	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Điều dưỡng	Cử nhân điều dưỡng	030701/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	19/08/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng
14	Phạm Thị Hương Xúy	Điều dưỡng	Cử nhân điều dưỡng	007688/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	25/01/2019	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng
15	Đào Thị Phương	Điều dưỡng	Cử nhân điều dưỡng	010113/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	23/10/2017	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng

STT	Họ tên	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
16	Nguyễn Nhật Lệ	Điều dưỡng	Cử nhân điều dưỡng	011330/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	30/01/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng
17	Nguyễn Thị Mai Anh	Điều dưỡng	Cử nhân Điều dưỡng	009994/HD- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	24/08/2021	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng
18	Vũ Thị Thanh	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	011470/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	13/03/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
19	Trần Thị Vân Trang	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	011911/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	24/09/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
20	Nguyễn Thị Thu Huyền	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	011869/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	28/08/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng

STT	Họ tên	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
21	Phạm Thị Thanh Thư	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	011870/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	28/08/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
22	Nguyễn Thị Hạnh	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	011872/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	28/08/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
23	Đặng Thanh Trà	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	011874/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	28/08/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
24	Nguyễn Thị An	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	011873/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	28/08/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
25	Nguyễn Thị Hải Yến	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	011871/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	28/08/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng

STT	Họ tên	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
26	Nguyễn Minh Thành	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	011637/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	02/06/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
27	Trần Thị Bảo	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	011627/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	02/06/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
28	Trần Thị Kim Nhưng	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	011620/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	02/06/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
29	Nguyễn Thị Mai Anh	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	011630/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	02/06/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
30	Phạm Văn Tiến	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	011638/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	02/06/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng

STT	Họ tên	Chức danh/ Chức vụ/ Vị tri việc làm	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
31	Bùi Thị Thùy Linh	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	011528/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	13/04/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
32	Nguyễn Thị Nhưng	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	011381/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	15/02/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
33	Đoàn Kiều Trang	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	010799/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	19/12/2018	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
34	Dương Thị Thanh Bình	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	010709/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	22/10/2018	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
35	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	010452/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	30/05/2018	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng

STT	Họ tên	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
36	Trần Thị Như	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	010381/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	19/04/2018	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
37	Lê Thị Yên	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	010367/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	18/04/2018	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
38	Đinh Thị Lan Hương	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	008977/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	13/06/2016	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
39	Nguyễn Thị Thu Huyền	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	008659/HP- CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	12/01/2016	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
40	Đoàn Văn Hiếu	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	006898/HP- CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	10/02/2015	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
41	Mai Thị Thuận	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	0003154/KH- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	10/03/2014	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng

STT	Họ tên	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
42	Vũ Thị Hồng Thu	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	011633/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	02/06/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
43	Đỗ Thị Ngọc Yến	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	011622/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	02/06/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
44	Lương Thị Định	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	001032/HP- CCHN	Dịch vụ Y tế	05/11/2012	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
45	Đoàn Sỹ Hào	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	000983/HP- CCHN	Dịch vụ Y tế	02/11/2012	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
46	Đỗ Hải Ninh	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	007081/HP- CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	05/06/2015	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
47	Đỗ Đức Duy	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	011916/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	24/09/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
48	Lê Thị Vân	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	007689/TB- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	25/01/2019	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng

STT	Họ tên	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
49	Hòa Thị Trang	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	006676/TB- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	11/10/2017	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
50	Nguyễn Thị Duyên	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	011635/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	02/06/2020	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
51	Trần Thị Giang	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	011262/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	22/11/2019	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
52	Vũ Thị Quyên	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	000355/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	28/03/2017	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
53	Nguyễn Thị Huyền	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	010931/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	05/04/2019	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng

STT	Họ tên	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
54	Phạm Khánh Linh	Điều dưỡng	Điều dưỡng cao đẳng	012210/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	01/04/2021	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
55	Đỗ Thị Thùy	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	012466/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	15/02/2022	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
56	Phạm Thị Máy	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	012837/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	29/08/2022	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
57	Vũ Thị Lan Phương	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	012840/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	07/09/2022	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
58	Trần Thị Thanh Thúy	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	012836/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	29/08/2022	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng

STT	Họ tên	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
59	Nguyễn Thị Phương Dung	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	012420/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	13/12/2021	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
60	Đặng Châu Anh	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	012443/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	17/01/2022	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
61	Hà Quốc Thái	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	019300/TH- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	29/07/2022	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
62	Nguyễn Hiệp Hùng	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	012922/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	08/11/2022	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng
63	Vũ Chà My	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	009099/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	19/11/2021	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng

STT	Họ tên	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
64	Đỗ Thị Bích Ngọc	Điều dưỡng	Cao đẳng điều dưỡng	012816/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	18/08/2022	Hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng cao đẳng

Hải Phòng, ngày 18 tháng 3 năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Lê Thị Thủy

Phụ lục 02
BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NGƯỜI THỰC HÀNH CÓ THỂ
TIẾP NHẬN ĐỂ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
(Kèm theo Bản công bố số: 125/BCB-BVĐKQTHP-VB ngày 18 / 03 / 2026)

Stt	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành (tháng)	Số lượng tiếp nhận (người)
1	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y khoa	12	10
2	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng	12	5
3	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền	12	5
4	Y sĩ với phạm vi hành nghề Y sĩ đa khoa	09	10
5	Y sĩ với phạm vi hành nghề Y sĩ Y học cổ truyền	09	5
6	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học	06	10
7	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	06	10
8	Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh	06	10
9	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng đa khoa.	06	20
10	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Nội khoa	12	05
11	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Ngoại Khoa	12	05
12	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Nhi Khoa	12	05
13	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Sản khoa	12	05
14	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Hồi sức cấp cứu	12	01
15	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Gây mê hồi sức	12	05
16	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Chẩn đoán hình ảnh	12	05

Hải Phòng, ngày 18 tháng 03 năm 2026



GIÁM ĐỐC CHUYÊN MÔN
BSCKII. Lãng Quân Khoa

PHỤ LỤC 03

CHI PHÍ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố số: 125 /BCB-BVĐKQTHP-VB ngày 18 /03 /2026)

STT	Đối tượng thực hành	Chi phí thực hành
1	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y khoa	1.000.000đ/tháng/1HV x 12 tháng =12.000.000đ/1HV
2	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền	1.000.000đ/tháng/1HV x 12 tháng =12.000.000đ/1HV
3	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng	1.000.000đ/tháng/1HV x 12 tháng =12.000.000đ/1HV
4	Y sĩ với phạm vi hành nghề Y sĩ đa khoa	1.000.000đ/tháng/1HV x 9 tháng =9.000.000đ/1HV
5	Y sĩ với phạm vi hành nghề Y sĩ Y học cổ truyền	1.000.000đ/tháng/1HV x 9 tháng =9.000.000đ/1HV
6	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học	1.000.000đ/tháng/1HV x 6 tháng =6.000.000đ/1HV
7	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	1.000.000đ/tháng/1HV x 6 tháng =6.000.000đ/1HV
8	Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh	1.000.000đ/tháng/1HV x 6 tháng =6.000.000đ/1HV
9	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng đa khoa	1.000.000đ/tháng/1HV x 6 tháng =6.000.000đ/1HV
10	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Nội khoa	1.000.000đ/tháng/1HV x 12 tháng =12.000.000đ/1HV
11	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Ngoại Khoa	1.000.000đ/tháng/1HV x 12 tháng =12.000.000đ/1HV
12	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Nhi Khoa	1.000.000đ/tháng/1HV x 12 tháng =12.000.000đ/1HV
13	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Sản khoa	1.000.000đ/tháng/1HV x 12 tháng =12.000.000đ/1HV
14	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Hồi sức cấp cứu	1.000.000đ/tháng/1HV x 12 tháng =12.000.000đ/1HV
15	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Gây mê hồi sức	1.000.000đ/tháng/1HV x 12 tháng =12.000.000đ/1HV
16	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Chẩn đoán hình ảnh	1.000.000đ/tháng/1HV x 12 tháng =12.000.000đ/1HV

Hải Phòng, ngày 18 tháng 03 năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Lê Thị Thủy

Sst	Đối tượng	Tổng thời gian thực hành	Hồi sức cấp cứu	Nội khoa	Ngoại khoa	Sản khoa	Nhi khoa	YHCT	Gây mê hồi sức	Tai mũi họng	Răng Hàm mặt	Mắt	Tâm thần	Da liễu	Chẩn đoán hình ảnh	Xét nghiệm	PHCN
14	Bác sĩ y hồi sức cấp cứu	12	12														
15	Bác sĩ gây mê hồi sức	12	3						9								
16	Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh	12	3												9		

Hải Phòng, ngày 18 tháng 03 năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Lê Thị Thủy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHUYÊN KHOA TÂM THẦN
(Số 01 /2026/HĐHDTHTCKTT-BVĐKQTHPVB-BVSKTTHP)

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 09 tháng 01 năm 2023;
- Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập: giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;
- Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng khoa học kỹ thuật Bệnh viện 31/7/2024 và Hội nghị viên chức đầu năm của Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng về việc bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ;
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, khả năng và nhu cầu thực tế của hai đơn vị.

Hôm nay, ngày 10 tháng 01 năm 2026, chúng tôi gồm:

Bên A: BỆNH VIỆN SỨC KHỎE TÂM THẦN HẢI PHÒNG

Đại diện: Ông Đoàn Hồng Quang - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Ngõ 275 Đông Khê, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 02253.721.311

Tài khoản: 3716.2.1021453.00000. tại KBNN khu vực III – Phòng kế toán nhà nước

Bên B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẢI PHÒNG – VĨNH BẢO

Đại diện: Bà Lê Thị Thủy - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Thôn Tân Hòa, Xã Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 02253.958.888

Tài khoản: 119002809213. Tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Lê Chân Hải Phòng.

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng về việc đưa bác sĩ thực hành lâm sàng chuyên khoa Tâm thần với những nội dung cơ bản sau đây:

Điều 1. Đối tượng, thời gian, địa điểm thực hành

1. **Đối tượng thực hành:** Bác sĩ y khoa, y sĩ đa khoa, Bác sĩ đã có giấy phép hành nghề và chứng chỉ đào tạo chuyên khoa sức khỏe Tâm thần 09 tháng



2. Thời gian, số lượng người thực hành:

2.1 Thời gian thực hành

+ Thời gian thực hành 15 ngày/ 01 khoá học (bao gồm thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày lễ) đối với bác sĩ y khoa, và y sĩ đa khoa (để cấp giấy phép hành nghề);

+ Thời gian thực hành 09 tháng/ 01 khoá học (bao gồm thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày lễ) đối với Bác sĩ đã có giấy phép hành nghề và chứng chỉ đào tạo chuyên khoa sức khỏe Tâm thần 09 tháng (bác sĩ chuyên khoa sức khỏe Tâm thần))

2.2 Số lượng người thực hành: theo danh sách cụ thể của bên B chuyển sang.

3. Địa điểm thực hành: Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hải Phòng

4. Chi phí thực hành:

STT	Nội dung	Khóa thực hành	Đơn giá/tháng/ 01 học viên (VNĐ)	Thành Tiền/khoá học (VNĐ)
1	Chi phí thực hành khoá học	15 ngày	600.000/HV/khóa	600.000 <i>Sáu trăm nghìn đồng./.</i>
2	Chi phí thực hành khoá học	09 tháng	Bằng 1/2 tháng lương cơ bản do UBNDTP quy định	9 tháng x 1/2 tháng lương cơ bản tại thời điểm học tập

Điều 2: Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán chi phí thực hành

1. *Phương thức thanh toán.* Chuyển khoản hoặc tiền mặt.

2. *Điều khoản thanh toán:*

Bên B thanh toán cho bên A sau khi Bên A cấp Giấy chứng nhận học viên đã thực hành chuyên khoa Tâm thần đủ khóa và thanh lý hợp đồng chi tiết theo năm và bên A cung cấp hóa đơn tài chính cho bên B (nếu cần).

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. *Bên A có quyền:*

a) Bố trí, phân công người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn học viên của Bên B theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng;

b) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nêu Bên B vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng;

c) Thu chi phí thực hành theo thỏa thuận với Bên B;

2. *Bên A có nghĩa vụ:*

a) Đảm bảo các điều kiện thuận lợi để học viên của Bên B được thực hành theo đúng nội dung chuyên môn, tiến độ đã thống nhất giữa hai bên trong Chương trình đào tạo thực hành;

b) Bố trí học viên của Bên B tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp;

c) Xác nhận kết quả học tập của học viên của Bên B theo quy định;



d) Chịu trách nhiệm về quá trình học thực hành của học viên của Bên B tại cơ sở thực hành, đảm bảo sự an toàn của người bệnh;

e) Các nghĩa vụ khác liên quan đến đối tượng khám chữa bệnh của bệnh viện theo quy định hiện hành.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có quyền:

a) Được đưa người thực hành của cơ sở mình đến cơ sở thực hành Bên A để phối hợp quản lý học viên;

b) Được cung cấp thông tin quá trình thực hành của học viên, tại cơ sở thực của Bên A;

c) Chấm dứt Hợp đồng hoặc các biện pháp xử lý khác nếu Bên A vi phạm các thỏa thuận ghi trong hợp đồng (nếu có);

2. Bên B có nghĩa vụ:

a) Cung cấp cho Bên A thông tin của học viên thực hành; kế hoạch đào tạo thực hành của học phần/tín chỉ;

b) Chi trả chi phí thực hành của học viên đầy đủ theo thỏa thuận với Bên A;

c) Chịu trách nhiệm và xử lý các vi phạm của học viên trong khi học thực hành, đảm bảo thực hiện đúng các quy chế bệnh viện;

d) Các nghĩa vụ khác: Giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh của học viên trong quá trình thực hành, thực tập tại cơ sở thực hành của Bên A; Xác nhận làm thủ tục công nhận người giảng dạy thực hành của Bên A đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về hướng dẫn thực hành.

Điều 5: Điều khoản thi hành.

1. Thời gian thực hiện hợp đồng: 01 năm kể từ ngày ký Hợp đồng
2. Hình thức thực hiện hợp đồng: Hợp đồng trọn gói theo từng trường hợp thực hành cụ thể.
3. Hai bên thường xuyên cung cấp, trao đổi thông tin cho đầy đủ, kịp thời về các vấn đề liên quan đến nội dung Hợp đồng này;
4. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hợp đồng này được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản. / *lllo*

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC



Đoàn Hồng Quang

ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC



Lê Thị Thủy

Hải Phòng, ngày 18 tháng 08 năm 2026

**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH
CHO CÁC CHỨC DANH CHUYÊN MÔN
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẢI PHÒNG – VĨNH BẢO**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 66/QĐ-BVĐKQTHP-VB ngày 18/08/2026 của Bệnh viện ĐKQTHPVB)

**I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SĨ
VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y KHOA**

1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng bác sĩ y khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ y khoa.

- Người có văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sĩ y khoa theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ đa khoa phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định, kê đơn.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục V Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	3 tháng
2	Nội khoa	Khoa Nội - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	1 tháng
3	Ngoại khoa	Khoa Ngoại - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	1 tháng
4	Sản khoa	Khoa Sản - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	1 tháng
5	Nhi khoa	Khoa Nhi Bệnh viện ĐKQTHP-VB	1 tháng
6	Mắt	Phòng khám Mắt – Khoa Khám bệnh – Bệnh viện ĐKQTHP-VB	0.5 tháng
7	Tai mũi họng	Phòng khám Tai mũi họng – Khoa Khám bệnh – Bệnh viện ĐKQTHP-VB	0.5 tháng

8	Răng hàm mặt	Phòng khám Răng hàm mặt – Khoa Khám bệnh – Bệnh viện ĐKQTHP-VB	0.5 tháng
9	Y học cổ truyền	Khoa YHCT - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	1 tháng
10	Phục hồi chức năng		0.5 tháng
11	Tâm thần	Ký Hợp đồng với BV Tâm thần	0.5 tháng
12	Da liễu	Phòng khám Da liễu – Khoa Khám bệnh – Bệnh viện ĐKQTHP-VB	0.5 tháng
13	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa CĐHA - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	0.5 tháng
14	Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	0.5 tháng
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

II. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ Y HỌC DỰ PHÒNG

1. Đối tượng thực hành

Người có văn bằng bác sĩ y học dự phòng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ y học dự phòng.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề y học dự phòng cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ y học dự phòng phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định, kê đơn.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục VII Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	3 tháng
2	Nội khoa	Khoa Nội - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	1.5 tháng
3	Ngoại khoa	Khoa Ngoại - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	1 tháng
4	Sản khoa	Khoa Sản - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	1 tháng
5	Nhi khoa	Khoa Nhi - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	1 tháng
6	Y học cổ truyền	Khoa YHCT - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	1 tháng
7	Phục hồi chức năng		0.5 tháng
8	Mắt	Phòng khám Mắt – Khoa Khám bệnh – Bệnh viện ĐKQTHPVB	0.5 tháng
9	Tai mũi họng	Phòng khám Tai mũi họng – Khoa Khám bệnh – Bệnh viện ĐKQTHPVB	0.5 tháng
10	Răng hàm mặt	Phòng khám Răng hàm mặt – Khoa Khám bệnh – Bệnh viện ĐKQTHPVB	0.5 tháng
11	Da liễu	Phòng khám Da liễu – Khoa Khám bệnh – Bệnh viện ĐKQTHPVB	0.5 tháng
12	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh – thăm dò chức năng - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	0.5 tháng
13	Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	0.5 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lòng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện/Trung tâm.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện/Trung tâm.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện/Trung tâm hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện/Trung tâm cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

III. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y HỌC CỔ TRUYỀN

1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng bác sỹ y học cổ truyền, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ y học cổ truyền.

- Người có văn bằng cử nhân y học cổ truyền do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sỹ y học cổ truyền theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ y học cổ truyền phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định, kê đơn.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục VI Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	3 tháng
2	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	4,5 tháng
3	Phục hồi chức năng	Bệnh viện ĐKQTHP-VB	1 tháng
4	Nội khoa	Khoa Nội - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	1 tháng
5	Ngoại khoa	Khoa Ngoại - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	0.5 tháng
6	Mắt	Phòng khám Mắt – Khoa Khám bệnh – Bệnh viện ĐKQTHPVB	0.5 tháng
7	Tai mũi họng	Phòng khám Tai mũi họng – Khoa Khám bệnh – Bệnh viện ĐKQTHPVB	0.5 tháng
8	Răng hàm mặt	Phòng khám Răng hàm mặt – Khoa Khám bệnh – Bệnh viện ĐKQTHPVB	0.5 tháng

9	Da liễu	Phòng khám Da liễu – Khoa Khám bệnh – Bệnh viện ĐKQTHPVB	0.5 tháng
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

15/12/2023

IV. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH Y SỸ ĐA KHOA VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ ĐA KHOA

1. Đối tượng thực hành

- Người có Văn bằng cao đẳng y sỹ đa khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng y sỹ đa khoa.

- Người có Văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 9 tháng đối với chức danh Y sỹ đa khoa với phạm vi hành nghề đa khoa cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thông thường.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với y sỹ đa khoa phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục X Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	3 tháng
2	Nội khoa	Khoa Nội - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	1 tháng
3	Ngoại khoa	Khoa Ngoại - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	1 tháng
4	Nhi khoa	Khoa Nhi - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	0.5 tháng
5	Sản khoa	Khoa Sản - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	0.5 tháng
6	Mắt	Phòng khám Mắt – Khoa Khám bệnh – Bệnh viện ĐKQTHPVB	0.5 tháng
7	Tâm thần	Ký Hợp đồng với BV Tâm thần	0.5 tháng
8	Răng Hàm mặt	Phòng khám Răng hàm mặt – Khoa Khám bệnh – Bệnh viện ĐKQTHPVB	0.5 tháng
9	Tai mũi họng	Phòng khám Tai mũi họng – Khoa Khám bệnh – Bệnh viện ĐKQTHPVB	0.5 tháng
10	Y học cổ truyền	Khoa YHCT - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	0.5 tháng
11	Phục hồi chức năng		0.5 tháng
Tổng thời gian thực hành			9 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.

- Hình thức: Lòng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

V. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH Y SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y HỌC CỔ TRUYỀN

1. Đối tượng thực hành

- Người có Văn bằng cao đẳng y sỹ y học cổ truyền hoặc cao đẳng y học cổ truyền, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng y sỹ y học cổ truyền hoặc cao đẳng y học cổ truyền.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 9 tháng đối với chức danh Y sỹ Y học cổ truyền với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền cần đạt được:

2.1. Kiến thức:

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thông thường.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với Y sỹ Y học cổ truyền phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục XI Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	3 tháng
2	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	3 tháng
3	Phục hồi chức năng		3 tháng
Tổng thời gian thực hành			9 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.
- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.
- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.
- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.
- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.
- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.
- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I

ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

VI. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ HÌNH ẢNH Y HỌC

1. Đối tượng thực hành

- Người có Văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học.

- Người có Văn bằng cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 6 tháng đối với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học cần đạt được:

2.1 Kiến thức

Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

Có kiến thức về phương pháp luận khoa học trong thực hành kỹ thuật, học tập, nghiên cứu khoa học.

2.2 Chuyên môn

Thực hiện các kỹ thuật ở các mức độ khác nhau về lĩnh vực hình ảnh y học: chụp X quang, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ; siêu âm; ghi hình phóng xạ, xạ trị và trợ giúp bác sỹ chuyên ngành thực hiện các kỹ thuật hình ảnh can thiệp đảm bảo chính xác, an toàn phóng xạ phục vụ yêu cầu chẩn đoán, điều trị cho bệnh nhân.

Nắm vững các thông số kỹ thuật thiết bị và thực hiện thành thạo các hoạt động bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị y tế.

Hiểu biết về pháp luật và chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Mục I Phụ lục XIV Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	1 tháng
2	Hình ảnh y học	Khoa CĐHA – thăm dò chức năng - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	5 tháng
Tổng thời gian thực hành			6 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

**VII. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y
VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ XÉT NGHIỆM Y HỌC**

1. Đối tượng thực hành

- Văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Văn bằng cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 6 tháng đối với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học cần đạt được:

2.1. Kiến thức

Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - công tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

Đủ năng lực thực hiện quy trình kỹ thuật xét nghiệm; các quy định về an toàn lao động, an toàn sinh học, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị.

2.2. Chuyên môn

Nắm được nguyên lý, cơ chế các xét nghiệm, kiến thức cơ bản về hóa sinh miễn dịch, huyết học truyền máu, vi sinh - ký sinh trùng, tế bào - mô bệnh học thông thường phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh.

Nắm được nguyên tắc, phương pháp pha chế một số dung dịch chuẩn, thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường.

Nắm được các quy trình vô khuẩn, quy định về sử dụng hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng, an toàn sinh học.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Mục II Phụ lục XIV Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	1 tháng

2	Xét nghiệm Y học	Khoa Xét nghiệm - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	5 tháng
Tổng thời gian thực hành			6 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

VIII. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH HỘ SINH VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ HỘ SINH

1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng cao đẳng hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng hộ sinh.

- Người có văn bằng cử nhân hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân hộ sinh.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 6 tháng đối với chức danh Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh cần đạt được:

2.1. Kiến thức:

Khoa học xã hội và tự nhiên: Hiểu biết sâu rộng về các nguyên lý khoa học xã hội và tự nhiên, áp dụng vào việc chăm sóc và phòng ngừa bệnh tật.

Chuyên ngành chăm sóc sức khỏe và Hộ sinh: Có kiến thức nền tảng và nâng cao của nhóm kiến thức ngành và chuyên ngành trong lĩnh vực Hộ sinh để có thể chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh qua các thời kỳ và trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, đặc biệt là chăm sóc lấy người bệnh làm trung tâm.

Tác động môi trường và sức khỏe con người: Hiểu về tác động của môi trường đến sức khỏe con người và các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

2.2. Kỹ năng

Hành nghề theo pháp luật và đạo đức nghề nghiệp: Thực hiện công việc Hộ sinh theo đúng pháp luật và chuẩn đạo đức, đảm bảo an toàn và chất lượng chăm sóc.

Có khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực sản phụ khoa, sơ sinh phù hợp với bối cảnh văn hóa, xã hội, y tế cộng đồng và đạo đức nghề nghiệp.

Có kỹ năng tự nghiên cứu và khám phá kiến thức, tự phát triển chuyên môn liên tục.

Có kỹ năng tư duy hệ thống, tổng hợp kiến thức chung của ngành và chuyên ngành ứng dụng trong thực hành chuyên môn phù hợp hệ thống y tế và hướng dẫn quốc gia.

Thực hiện được các kỹ năng nghề nghiệp trong chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh qua các thời kỳ, trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình

2.3. Thái độ

Tuân thủ pháp luật và chính sách Nhà nước: Thực hành nghề theo luật pháp và chính sách của nhà nước về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Trung thực và thận trọng: hành động trung thực, thận trọng, và có ý thức làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp.

Tôn trọng quyền lợi của Người bệnh: Luôn tôn trọng quyền lợi và sự thoải mái của người bệnh trong quá trình chăm sóc.

Phát triển nghề nghiệp và học tập liên tục: Có ý thức phát triển nghề nghiệp, sẵn sàng học tập và cập nhật kiến thức mới để nâng cao chất lượng phục vụ.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình chăm sóc Điều dưỡng.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục XIII Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	1 tháng
2	Trước sinh, trong sinh, sau sinh	Khoa Sản - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	5 tháng
3	Phụ khoa, KHHGD		
4	Sơ sinh		
Tổng thời gian thực hành			6 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn.

Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

- Điều dưỡng Trưởng khoa lâm sàng, bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

IX. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ ĐIỀU DƯỠNG

1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng cao đẳng điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng điều dưỡng.

- Người có văn bằng cử nhân điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân điều dưỡng.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 6 tháng đối với chức danh Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng cần đạt được:

2.1. Kiến thức

Khoa học xã hội và tự nhiên: Hiểu biết sâu rộng về các nguyên lý khoa học xã hội và tự nhiên, áp dụng vào việc chăm sóc và phòng ngừa bệnh tật.

Chuyên ngành chăm sóc sức khỏe và Điều dưỡng: Có kiến thức chuyên sâu về các phương pháp điều dưỡng, đặc biệt là chăm sóc lấy người bệnh làm trung tâm.

Tác động môi trường và sức khỏe con người: Hiểu về tác động của môi trường đến sức khỏe con người và các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

2.2. Kỹ năng

Hành nghề theo Pháp luật và đạo đức nghề nghiệp: Thực hiện công việc điều dưỡng theo đúng pháp luật và chuẩn đạo đức, đảm bảo an toàn và chất lượng chăm sóc.

Thực hành chăm sóc Điều dưỡng: Thành thạo các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện quy trình điều dưỡng.

Giao tiếp và hợp tác: Có khả năng giao tiếp tốt với bệnh nhân, đồng nghiệp và cộng đồng, đặc biệt trong việc tư vấn và giáo dục sức khỏe.

Phòng bệnh và phát hiện sớm dịch bệnh: tham gia các hoạt động phòng bệnh và phát hiện sớm dịch bệnh, đề xuất các biện pháp phòng chống hiệu quả.

Quản lý ngành và đào tạo: Tham gia vào công tác quản lý ngành, nghiên cứu điều dưỡng, và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực điều dưỡng.

2.3. Thái độ

Tuân thủ pháp luật và chính sách Nhà nước: Thực hành nghề theo luật pháp và chính sách của nhà nước về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Trung thực và thận trọng: Hành động trung thực, thận trọng, và có ý thức làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp.

Tôn trọng quyền lợi của Người bệnh: luôn tôn trọng quyền lợi và sự thoải mái của người bệnh trong quá trình chăm sóc.

Phát triển nghề nghiệp và học tập liên tục: Có ý thức phát triển nghề nghiệp, sẵn sàng học tập và cập nhật kiến thức mới để nâng cao chất lượng phục vụ.

Mục tiêu nghề nghiệp của Điều dưỡng viên không chỉ đơn giản là hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc bệnh nhân mà còn là xây dựng nền tảng kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để mang lại hiệu quả và an toàn tối đa cho bệnh nhân và cộng đồng.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình chăm sóc Điều dưỡng.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục XII Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	1 tháng
2	Nội khoa	Khoa Nội - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	1 tháng
3	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Bệnh viện ĐKQTHP-VB	1 tháng
4	Mắt	Phòng khám Mắt – Khoa Khám bệnh – Bệnh viện ĐKQTHPVB	0.5 tháng
5	Tai mũi họng	Phòng khám Tai mũi họng – Khoa Khám bệnh – Bệnh viện ĐKQTHPVB	0.5 tháng
6	Răng hàm mặt	Phòng khám Răng hàm mặt – Khoa Khám bệnh – Bệnh viện ĐKQTHPVB	0.5 tháng
7	Y học cổ truyền	Khoa YHCT - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	1 tháng

8	Da liễu	Phòng khám Da liễu – Khoa Khám bệnh – Bệnh viện ĐKQTHPVB	0.5 tháng
Tổng thời gian thực hành			6 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lòng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.
- Điều dưỡng Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.
- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành;
- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.
- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.
- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

TRUNG ƯƠNG TY HANG

X. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SĨ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ CHUYÊN KHOA NỘI

1. Đối tượng thực hành

Bác sĩ đã có bằng CKI hoặc CKII hoặc thạc sĩ chuyên ngành Nội nhưng chưa có giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Nội.

Bác sĩ có bằng CKI hoặc CKII hoặc thạc sĩ chuyên ngành Nội nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Nội.

Bác sĩ đã có Giấy phép hành nghề và có chứng chỉ chuyên khoa cơ bản nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Nội.

Bác sĩ đã có bằng thạc sĩ, tiến sĩ chuyên khoa Nội tại các cơ sở đào tạo nước ngoài phải thực hành chuyên khoa Nội theo quy định tại điều 129 Nghị định 96/2023/NĐ-BYT.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu: Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề Nội khoa cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.
- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ chuyên khoa nội phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.
- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.
- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.
- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành:

- Thực hiện các danh mục kỹ thuật chuyên khoa Nội theo phụ lục V và phụ lục số IX Mục II Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

Thời gian thực hành:

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Khoa Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	3 tháng
2	Khoa nội	Khoa nội - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	9 tháng
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện/trung tâm.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện/trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện/trung tâm.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện/trung tâm hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện/trung tâm cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

XI. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ CHUYÊN KHOA NGOẠI

1. Đối tượng thực hành

- Bác sĩ đã có bằng CKI hoặc CKII hoặc thạc sĩ chuyên ngành Ngoại nhưng chưa có giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Ngoại.
- Bác sĩ có bằng CKI hoặc CKII hoặc thạc sĩ chuyên ngành Ngoại khoa nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Ngoại.
- Bác sĩ đã có Giấy phép hành nghề và có chứng chỉ chuyên khoa cơ bản nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Ngoại

Bác sĩ đã có bằng thạc sĩ, tiến sĩ chuyên khoa Ngoại tại các cơ sở đào tạo nước ngoài phải thực hành chuyên khoa Ngoại theo quy định tại điều 129 Nghị định 96/2023/NĐ-BYT.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu: Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa cần đạt được:

a. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.
- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.
- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

b. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.
- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.
- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.
- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ chuyên khoa ngoại phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

c. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. **Nội dung thực hành:** Thực hiện các danh mục kỹ thuật chuyên khoa Ngoại theo phụ lục V và phụ lục số IX Mục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

Thời gian thực hành:

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Khoa Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	3 tháng
1	Khoa ngoại	Khoa ngoại - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	9 tháng
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.

- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện/trung tâm.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện/trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện/trung tâm.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện/trung tâm hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện/trung tâm cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

XII. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ CHUYÊN KHOA SẢN

1. Đối tượng thực hành

- Bác sĩ đã có bằng CKI hoặc CKII hoặc thạc sĩ chuyên ngành Sản nhưng chưa có giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Sản.

- Bác sĩ có bằng CKI hoặc CKII hoặc thạc sĩ chuyên ngành Sản nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Sản.

- Bác sĩ đã có Giấy phép hành nghề và có chứng chỉ chuyên khoa cơ bản nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Sản

- Bác sĩ đã có bằng thạc sĩ, tiến sĩ chuyên khoa Sản tại các cơ sở đào tạo nước ngoài phải thực hành chuyên khoa Sản theo quy định tại điều 129 Nghị định 96/2023/NĐ-BYT.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu: Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề Sản khoa cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ chuyên khoa Sản phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành: Thực hiện các danh mục kỹ thuật chuyên khoa Sản theo phụ lục V và phụ lục số IX Mục XII Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

Thời gian thực hành:

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Khoa Hồi sức cấp cứu	Khoa hồi sức cấp cứu - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	3 tháng
2	Khoa sản	Khoa sản - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	9 tháng
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.

- Hình thức: Lòng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện/trung tâm.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện/trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện/trung tâm:

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện/trung tâm hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện/trung tâm cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

XIII. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ CHUYÊN KHOA NHI

1. Đối tượng thực hành

- Bác sĩ đã có bằng CKI hoặc thạc sĩ chuyên ngành Nhi khoa nhưng chưa có giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Nhi.
- Bác sĩ có bằng CKI hoặc thạc sĩ chuyên ngành Nhi nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Nhi.
- Bác sĩ đã có Giấy phép hành nghề và có chứng chỉ chuyên khoa cơ bản nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Nhi.
- Bác sĩ đã có bằng thạc sĩ chuyên khoa Nhi tại các cơ sở đào tạo nước ngoài phải thực hành chuyên khoa Nhi theo quy định tại điều 129 Nghị định 96/2023/NĐ-BYT.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu: Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề Nhi khoa cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.
- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.
- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.
- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.
- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.
- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế của bác sĩ chuyên khoa nhi phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành: Thực hiện các danh mục kỹ thuật chuyên khoa Nhi theo phụ lục V và phụ lục số IX Mục III Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

Thời gian thực hành:

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Khoa Hồi sức cấp cứu	Khoa hồi sức cấp cứu - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	3 tháng
2	Khoa Nhi	Khoa Nhi - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	9 tháng
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.

- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện/trung tâm.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện/trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện/trung tâm.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện/trung tâm hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện/trung tâm cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

QUẢN LÝ
N
A
E
IG
O
* 001

XIV. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ HỒI SỨC CẤP CỨU

1. Đối tượng thực hành

- Bác sĩ đã có bằng CKI hoặc thạc sĩ chuyên ngành hồi sức cấp cứu khoa nhưng chưa có giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa phải thực hành 12 tháng hồi sức cấp cứu.
- Bác sĩ có bằng CKI hoặc thạc sĩ chuyên ngành Hồi sức cấp cứu nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng phải thực hành 12 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu.
- Bác sĩ đã có Giấy phép hành nghề và có chứng chỉ chuyên khoa cơ bản hồi sức cấp cứu nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành phải thực hành 12 tháng hồi sức cấp cứu
- Bác sĩ đã có bằng thạc sĩ chuyên khoa Hồi sức cấp cứu tại các cơ sở đào tạo nước ngoài phải thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu theo quy định tại điều 129 Nghị định 96/2023/NĐ-BYT.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu: Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề khoa Hồi sức cấp cứu cần đạt được:

1.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.
- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.
- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

1.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.
- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.
- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.
- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giám đốc đa các sai sót khi ra quyết định.
- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế với bác sĩ hồi sức cấp cứu phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

1.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

1. **Nội dung thực hành:** Thực hiện các danh mục kỹ thuật chuyên khoa Hồi sức cấp cứu theo phụ lục V và phụ lục số IX Mục I Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

2. Thời gian và địa điểm thực hành

Thời gian thực hành:

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Khoa Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	12 tháng
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. **Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:**

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.

- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện/trung tâm.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện/trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện/trung tâm.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện/trung tâm hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện/trung tâm cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

XV. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ GÂY MÊ HỒI SỨC

1. Đối tượng thực hành

- Bác sĩ đã có bằng CKI hoặc thạc sĩ chuyên ngành Gây mê hồi sức nhưng chưa có giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Gây mê hồi sức.
- Bác sĩ có bằng CKI hoặc thạc sĩ chuyên ngành Gây mê hồi sức nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Gây mê hồi sức.
- Bác sĩ đã có Giấy phép hành nghề và có chứng chỉ chuyên khoa cơ bản nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Gây mê hồi sức.
- Bác sĩ đã có bằng thạc sĩ chuyên khoa Gây mê hồi sức tại các cơ sở đào tạo nước ngoài phải thực hành chuyên khoa Gây mê hồi sức theo quy định tại điều 129 Nghị định 96/2023/NĐ-BYT.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu: Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề khoa Gây mê hồi sức cần đạt được:

1.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.
- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.
- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

1.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.
- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.
- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.
- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ gây mê hồi sức phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

1.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

1. Nội dung thực hành: Thực hiện các danh mục kỹ thuật chuyên khoa gây mê hồi sức theo phụ lục V và phụ lục số IX Mục VIII Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

2. Thời gian và địa điểm thực hành

Thời gian thực hành:

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Khoa Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	3 tháng
2	Khoa Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	9 tháng
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.

- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện/trung tâm.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện/trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện/trung tâm.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện/trung tâm hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện/trung tâm cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

XVI. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SĨ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

1. Đối tượng thực hành

- Bác sĩ đã có bằng CKI hoặc CKII hoặc thạc sĩ chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh nhưng chưa có giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.
- Bác sĩ có bằng CKI hoặc CKII hoặc thạc sĩ chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.
- Bác sĩ đã có Giấy phép hành nghề và có chứng chỉ chuyên khoa cơ bản nhưng chưa điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành phải thực hành 12 tháng trong đó 03 tháng thực hành Hồi sức cấp cứu, 09 tháng chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.
- Bác sĩ đã có bằng thạc sĩ, tiến sĩ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh tại các cơ sở đào tạo nước ngoài phải thực hành chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh theo quy định tại điều 129 Nghị định 96/2023/NĐ-BYT.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu: Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề khoa Chẩn đoán hình ảnh cần đạt được:

1.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.
- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.
- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

1.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.
- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.
- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.
- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ chẩn đoán hình ảnh phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

1.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

2. Nội dung thực hành: Thực hiện các danh mục kỹ thuật chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh theo phụ lục số IX Mục XVI Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

3. Thời gian và địa điểm thực hành

Thời gian thực hành:

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Khoa Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	3 tháng
2	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Bệnh viện ĐKQTHP-VB	9 tháng
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.

- Hình thức: Lòng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Bệnh viện/trung tâm.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Bệnh viện/trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện/trung tâm,

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc bệnh viện/trung tâm hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc bệnh viện/trung tâm cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;